TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Xuân P**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 06 tháng 9 năm 1985, tại: tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân C, sinh năm 1953 và bà Lê Thị N, sinh năm 1955 (đã chết); Tiền án, Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

02. Họ và tên: **Trần Ngọc L**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1988 tại: tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1, sinh năm 1968

và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1995, có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 Trần Ngọc L bị Tòa án nhân dân huyện Ĕư M'gar , tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số: 19/2011/HSST ngày 03/03/2011. Hiện đã được xoá án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

03. Họ và tên: **Phạm Duy Đ**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1987 tại: tỉnh Thái Bình;

Nơi thường trú: Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Duy Đ1, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956; Có vợ là Chìu Nhộc M, sinh năm 1984, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại buôn Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

04. Họ và tên: **Phan Văn G**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1985 tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan D, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị T8 sinh năm 1943; có vợ là Trần Thị Kim O, sinh năm 1991, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại buôn Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

05. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1982 tại: Tỉnh Thái Bình;

Nơi thường trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm

1958 và bà Đinh Thị T4, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị T5, sinh năm 1987, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

06. Họ và tên: **Huỳnh Quang T6**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1985 tại: Tỉnh Quảng Nam;

Nơi thường trú: Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Duy P, đã chết và bà Dương Thị T7 sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị Xuân T8, sinh năm 1988, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 Huỳnh Quang T6, bị Tòa án nhân dân huyện Ćư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 (Mười bảy) tháng về tội Đánh bạc, theo Bản án số: 96/2011/HSST ngày 29/11/2011. Hiện đã được xoá án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng:*** Ông Võ Minh C, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/6/2024, Trần Ngọc L, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Huỳnh Quang T6, Võ Minh Châu, Nguyễn Văn T2 đi bộ tới nhà Bùi Xuân P thuộc buôn Ea Sang, xã Ea H'Đing, huyện Ćư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và cùng nhau xem bóng đá. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, sau đi xem bóng đá xong, Bùi Xuân P, Trần Ngọc L, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng sát phạt thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Trần Ngọc L chạy bộ đi mua 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài rồi cùng với Bùi Xuân P, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6 sử dụng 01 chiếc chiếu nhựa và 01 chiếc chăn vải có sẵn tại phòng khách nhà P để tham gia đánh bạc. Anh Võ Minh Châu ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/6/2024, trong lúc Bùi Xuân P, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6, Trần Ngọc L đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Ču M'gar và Công an xã Ea H'Đing phối hợp bắt quả tang thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 5.650.000đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) và một số dụng cụ dùng để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Trước khi bắt đầu chơi, mỗi người đặt ra số tiền 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) làm tiền sàn (tiền tẩy); bắt đầu ván bài, mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem cần phải giữ bí mật, không được cho người chơi còn lại xem; mỗi lượt đánh người làm cái có quyền úp bài, theo (cân), tố. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc; mỗi vòng, mỗi người chơi sẽ được quyền tố, những người còn lại có quyền theo hoặc úp bài, không quy định tố qua lại bao nhiêu vòng, một vòng thì một người được tố cao nhất là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Các bộ bài khi chơi Liêng được tính từ lớn đến bé như sau: "Sáp" (thường gọi là Sam) là bộ 03 lá bài giống nhau; "Liêng" là 03 lá bài liên tiếp nhau; "Ảnh" (thường gọi là Ba tiên) là khi 03 quân bài là J, Q, K; "Điểm" là khi bài của mỗi người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì bắt đầu tính điểm theo thứ tự từ 9,8,7,6,5,4,3,2,1,0 trong đó: Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính điểm tương ứng số trên lá bài; quân "A" (thường gọi Át) được tính 01 điểm, các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm; nếu cùng điểm sẽ tính chất "Cơ" "Rô" "Chuồn" "Bích".

Khi đánh bạc, Bùi Xuân P mang theo số tiền số 730.000đ (Bảy trăm ba mươi ngàn đồng), Trần Ngọc L mang theo số tiền số 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng), Phạm Duy Đ mang theo số tiền số 1.000.000đ (Một triệu đồng), Phan Văn G mang theo số tiền số 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng), Nguyễn Văn T2 mang theo số tiền số 920.000đ (Chín trăm hai mươi ngàn đồng) Huỳnh Quang T6 mang theo số tiền số 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) và sử dụng hết số tiền mang theo để tham gia đánh bạc. Mỗi người tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang thì toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc các đối tượng đều để trên chiếu bạc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ČưM'gar kết luận: 01 (một) căn phòng khách có kích thước là (5x3.6)m, có cửa ra vào chính ở hướng Đông, cửa loại hai cánh được làm bằng kim loại có kích thước (2.3x1.46)m, ở hướng Đong và hướng Nam có 02 cửa sổ loại 02 cánh bằng kim loại có cùng kích thước (1.45x1.23)m, nền phòng khách bằng phẳng, được lát gạch men có kích thước (60x60)cm, tường phòng khách được xây gạch và tô xi măng không sơn màu, tường dày 10cm, mái phòng khách được lợp bằng tôn kim loại; phòng khách này được xây dựng vào năm 2019, tại thời điểm ngày 20/6/2024 có giá trị là 37.719.000đ.

Quyết định truy tố số: 01/QĐ – VKS, ngày 28 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Bùi Xuân P, Trần Ngọc

L, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6 về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân P, Trần Ngọc L, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6 phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phan Văn G từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T6 hình phạt bằng tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 5.650.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được thu giữ trên chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc chiếu chất liệu bằng nhựa, màu Vàng – Xanh – Trắng, kích thước (179 x 186)cm; 01 (một) chiếc chăn chất liệu bằng vải, màu Vàng – Xanh – Trắng, kích thước (163 x 205)cm, là tài sản của Bùi Xuân P sử dụng để phục vụ việc đánh bạc. 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài là do Trần Ngọc L đi mua về dùng để đánh bạc do không còn giá trị sử dụng.

Đối với địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 01 (Một) căn phòng khách trong căn nhà, trên thửa đất số: 394, tờ bản đồ số: 6 (37) có địa chỉ tại xã Ea H'Đing, huyện Ču M'gar, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sở hữu của bị cáo Bùi Xuân P, có giá trị là 37.719.000đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm mười chín ngàn đồng), xét thấy không phải công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc nên không đề nghị truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo Huỳnh Quang T6 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 21 giờ 50 phút ngày 20/6/2024, sau đi xem bóng đá xong, Bùi Xuân P, Trần Ngọc L, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng sát phạt thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Ĕư M’gar và Công an xã Ea H’Đing phối hợp bắt quả tang thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 5.650.000đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) và một số dụng cụ dùng để đánh bạc.

Như vậy, các bị cáo Bùi Xuân P, Trần Ngọc L, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar truy tố về tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, thói tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Bị cáo Trần Ngọc L bị Tòa án nhân dân huyện Ču M'gar , tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số: 19/2011/HSST ngày 03/03/2011. Hiện đã được xoá án tích.

Bị cáo Huỳnh Quang T6, bị Tòa án nhân dân huyện Ču M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 (Mười bảy) tháng về tội Đánh bạc, theo Bản án số: 96/2011/HSST ngày 29/11/2011. Hiện đã được xoá án tích.

Các bị cáo Bùi Xuân P, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Trần Duy L, Huỳnh Quang T6 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bùi Xuân P, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Quang T6 có ông Ngoại là ông Dương K liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất thực hiện tội phạm từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, đã thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, Đối với các bị cáo Bùi Xuân P, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2 có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Duy L, Huỳnh Quang T6 có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ mức răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Bùi Xuân P, Phạm Duy Đ, Phan Văn G và Nguyễn Văn T2 đều là lao động tự do, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.650.000 đồng là tài sản các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc chiếu chất liệu bằng nhựa, màu Vàng – Xanh – Trắng, kích thước (179 x 186)cm; 01 (một) chiếc chăn chất liệu bằng vải, màu Vàng – Xanh – Trắng, kích thước (163 x 205)cm của Bùi Xuân P sử dụng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) căn phòng khách có giá trị là 37.719.000đ là tài sản của Bùi Xuân P. Đây là nơi Bùi Xuân P dùng để ở khi làm rẫy không phải là nơi các bị cáo dùng làm địa điểm đánh bạc nên không cần tịch thu giá trị sung ngân sách nhà nước.

Đối với ông Võ Minh C có đến nhà Bùi Xuân P xem đá bóng, sau đó ngồi xem các bị cáo đánh bạc, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ĕư M'gar không xem xét, xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân P, Trần Ngọc L, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân P** 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Duy Đ** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy

ban nhân dân xã EaHđing, huyện CưM’gar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Văn G** 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã EaHđing, huyện CưM’gar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T2** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã EaHđing, huyện CưM’gar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn xã EaHđing, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo Bùi Xuân P cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, T6 phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo Bùi Xuân P, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T6 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46 khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.650.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) chiếc chiếu chất liệu bằng nhựa, màu Vàng – Xanh – Trắng, kích thước (179 x 186)cm; 01 (một) chiếc chăn chất liệu bằng vải, màu Vàng – Xanh – Trắng, kích thước (163 x 205)cm. (Bút lục 48-52)

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưMgar ngày 30/8/2024).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Xuân P, Trần Ngọc L, Phạm Duy Đ, Phan Văn G, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Quang T6 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Diệu

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Vụ giám đốc kiểm tra I;*
- *CA huyện; VKS huyện CưM'gar;*
- *T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự;*
- *UBND xã EaHđing, huyện CưMgar;*
- *UBND xã Hòa Thắng, TP.Buôn Ma Thuột;*
- *Lưu hồ sơ; lưu VP.*